



Vision & Associates

LUẬT SƯ, ĐẠI DIỆN SỞ HỮU TRÍ TUỆ, TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ

Bản tin pháp lý

Tháng 4/2009

Nội dung

Luật sở hữu trí tuệ	2
Các lĩnh vực khác:.....	5
Tài chính	5
Ngân hàng	6
Thuế	6
Chứng khoán.....	8
Thương mại	8
Lao động	9
Giáo dục	9
Giao thông vận tải	9
Xây dựng	10
Đất đai - Bất động sản	10
Khoa học công nghệ.....	11
Bưu chính – Viễn thông	11
Tư pháp	11
Nội vụ	12
Nông nghiệp	12
Doanh nghiệp.....	13
Văn bản khác	13
Địa chỉ liên hệ.....	15

Bản tin pháp lý này được phát hành cho khách hàng của chúng tôi và những người quan tâm. Các thông tin trong Bản tin này chỉ để tham khảo. Chúng tôi đề nghị Quý khách hàng và độc giả nên tham khảo ý kiến chuyên môn đối với các vấn đề cụ thể. Xin hãy liên hệ trực tiếp tới các văn phòng của chúng tôi hoặc những người có tên tại cuối Bản tin này.

Bản tin pháp lý này có trên trang Web của chúng tôi tại www.vision-associates.com

© 2009. Bản quyền của Công ty Vision & Associates.

Luật sở hữu trí tuệ

Việc bảo hộ nhãn hiệu nổi tiếng ở Việt Nam chưa chắc chắn

Nguyễn Nguyệt Dung

Kể từ khi Luật Sở hữu Trí tuệ mới 50/2005 có hiệu lực vào tháng 7 năm 2006, một cách tiếp cận mới đối với khái niệm nhãn hiệu nổi tiếng đã được thiết lập và một chế độ mới về bảo hộ nhãn hiệu này đã được thông qua ở Việt Nam. Quyền đối với nhãn hiệu nổi tiếng được tự động thiết lập thông qua việc người tiêu dùng sử dụng nhãn hiệu trong thương mại mà không cần đăng ký với cơ quan có thẩm quyền như các văn bản pháp luật trước đây quy định. Pháp luật cũng quy định rõ ràng rằng một nhãn sẽ bị loại khỏi việc đăng ký nếu nó giống hệt hoặc tương tự tới mức gây nhầm lẫn với một nhãn hiệu nổi tiếng và việc sử dụng nhãn nói trên gây phương hại tới khả năng phân biệt của nhãn hiệu nổi tiếng hoặc việc đăng ký nhãn nói trên nhằm hưởng lợi thế từ danh tiếng của nhãn hiệu nổi tiếng. Tuy nhiên, trong thực tiễn nhãn hiệu ở Việt Nam, các nhà hành nghề và chủ sở hữu nhãn hiệu vẫn gặp phải rất nhiều vấn đề không rõ ràng mà được bài viết này đề cập dưới đây.

Nổi tiếng nhưng Chưa được biết tới ở Việt Nam – Bảo hộ hay Không

Việc quyết định loại hình bảo hộ hiện có cho một nhãn hiệu "nổi tiếng" sẽ có thể liên quan đến việc xử lý tranh chấp trong những năm tới đây. Nhằm trả lời cho câu hỏi liệu một nhãn nước ngoài nổi tiếng có được bảo hộ ở Việt Nam hay không nếu nó chưa được sử dụng ở nước ta như một nhãn hiệu, cần hiểu về khái niệm “nổi tiếng” trong bối cảnh nhãn hiệu ở Việt Nam. Theo quy định của Luật Sở hữu Trí tuệ năm 2005, nhãn hiệu nổi tiếng là một "nhãn hiệu được người tiêu dùng biết đến rộng rãi trên toàn lãnh thổ Việt Nam". Việc phân biệt một nhãn hiệu không đơn giản. Liệu người tiêu dùng Việt Nam có quen với nhãn hiệu của các hàng hóa và dịch vụ được sử dụng bên ngoài Việt Nam. Luật Sở hữu Trí tuệ của Việt Nam liệt kê một số yếu tố để xác định liệu một nhãn có nổi tiếng hay không, nhưng không một yếu tố nào đòi hỏi một cách rõ ràng rằng nhãn hiệu nổi tiếng phải được sử dụng ở Việt Nam. Trớ ngai duy nhất là liệu một nhãn nước ngoài nổi tiếng thậm chí không được sử dụng như một nhãn hiệu ở Việt Nam có thể đạt tới mức độ nổi tiếng để được người tiêu dùng biết đến một cách rộng rãi hay không?

Trước hết, có thể đơn giản nói rằng “KHÔNG”. Tuy nhiên, tính đến sự bùng nổ của mạng Internet, sự tăng trưởng của thương mại điện tử và mua sắm trực tuyến, sự dễ dàng thuận tiện trong thông tin liên lạc toàn cầu và đi nước ngoài, để có khả năng là các nhãn nước ngoài có thể dễ dàng trở nên nổi tiếng đối với người tiêu dùng Việt Nam cho dù không được sử dụng thực tế ở trong nước. Cần lưu ý rằng theo các quy định của Điều 6bis của Công ước Paris, các nhãn hiệu nổi tiếng ở một nước là thành viên của Công ước Paris có thể được bảo hộ mặc dù không được sử dụng ở nước đó. Vì vậy, chỉ đơn giản căn cứ vào các nghĩa vụ của mình theo Công ước Paris, Việt Nam cần chấp nhận bảo hộ một nhãn đã nổi tiếng ở một nước thành viên khác của Công ước Paris mà không cần yêu cầu phải được sử dụng ở Việt Nam. Ít nhất các quyền của chủ sở hữu nhãn hiệu nổi tiếng theo Công ước Paris sẽ được ưu tiên áp dụng so với Luật Sở hữu Trí tuệ của Việt Nam bởi vì Luật Sở hữu Trí tuệ của Việt

Nam tuyên bố một cách rõ ràng rằng quy định của các điều ước quốc tế mà Việt Nam là một thành viên có giá trị cao hơn các quy định của Luật Sở hữu Trí tuệ của Việt Nam.

Yếu tố gây nhầm lẫn – Tính đến hay Bỏ qua

Nhãn hiệu nổi tiếng có thể bị từ chối bảo hộ ở Việt Nam trên cơ sở không có yếu tố gây nhầm lẫn nếu nhãn hiệu nổi tiếng và nhãn sao chép đã được đăng ký cho những loại hàng hóa hoặc dịch vụ khác nhau. Một lần nữa, cần xem xét những nghĩa vụ quốc tế mà Việt Nam đã cam kết tuân thủ. Điều 16(3) của Hiệp định về các Quyền Sở hữu Trí tuệ liên quan đến Thương mại quy định rằng việc bảo hộ các nhãn hiệu nổi tiếng được áp dụng cho cả các hàng hóa và dịch vụ khác với hàng hóa và dịch vụ mà nhãn hiệu đã được đăng ký cho chúng, nếu việc sử dụng nhãn của hàng hóa hay dịch vụ đó chỉ ra mối liên hệ với chủ sở hữu của nhãn hiệu đã được đăng ký và nếu chủ sở hữu của nhãn hiệu được đăng ký bị thiệt hại bởi việc sử dụng nhãn trên các hàng hóa hay dịch vụ đó.

Giả định là chủ sở hữu nhãn hiệu nổi tiếng đã đăng ký nhãn hiệu nổi tiếng của mình cho nhóm hàng hóa 9, dường như chủ sở hữu nhãn sao chép không thể sử dụng nhãn sao chép gây nhầm lẫn với nhãn hiệu nổi tiếng một cách an toàn thậm chí cho hàng hóa thuộc nhóm 3 bởi vì người tiêu dùng Việt Nam sẽ có xu hướng tin rằng hàng hóa của chủ sở hữu nhãn sao chép có liên hệ với chủ sở hữu của nhãn hiệu nổi tiếng. Người tiêu dùng mà bình thường sẽ không mua các sản phẩm của chủ sở hữu nhãn sao chép mua hàng bởi vì họ tin rằng các sản phẩm của chủ sở hữu nhãn sao chép có quan hệ với các sản phẩm mang nhãn hiệu nổi tiếng mà họ đã nhìn thấy trong một số chương trình quảng cáo, hoặc đọc trong các tạp chí, sách hướng dẫn du lịch, trên một số trang tin điện tử ưa thích, hoặc chương trình vô tuyến. Người tiêu dùng Việt Nam có thể yên tâm hưởng thụ sản phẩm của chủ sở hữu nhãn sao chép bởi vì nghĩ rằng họ đang giao dịch với một chi nhánh của chủ sở hữu nhãn hiệu nổi tiếng.

Một mục tiêu cơ bản của việc bảo hộ nhãn hiệu ở Việt Nam là tránh để người tiêu dùng nhầm lẫn về nguồn gốc của hàng hóa và dịch vụ. Tuy nhiên, Việt Nam có cần xử lý nhãn hiệu nổi tiếng khác với các nhãn khác trong phân tích yếu tố gây nhầm lẫn hay không? Ở một số nước nơi các nhãn hiệu nổi tiếng được bảo hộ chống lại việc làm loãng khả năng của nhãn trong nhận diện và phân biệt các hàng hóa và dịch vụ, không cần chứng minh yếu tố gây nhầm lẫn, hoặc cũng không cần chỉ ra sự cạnh tranh giữa các hàng hóa của nguyên đơn và bị đơn. Do đó, có thể bảo hộ nhãn hiệu nổi tiếng chống lại các nhãn tương tự gây nhầm lẫn được sử dụng cho hàng hóa và dịch vụ không có quan hệ với hàng hóa và dịch vụ của nhãn hiệu nổi tiếng. Liệu nhãn hiệu nổi tiếng ở Việt Nam cần được xử lý đặc biệt tương tự?

Những ngoại lệ trong việc Bảo hộ nhãn hiệu nổi tiếng

Vấn đề đặt ra ở đây là liệu Việt Nam có cần bổ sung trong các quy định về nhãn hiệu nổi tiếng hiện hành một số ngoại lệ đối với nhãn hiệu nổi tiếng. Một lý do quan trọng nhằm giải thích tại sao các nhãn hiệu nổi tiếng cần được bảo hộ theo chế độ đặc biệt là: nhằm tránh việc làm giàu bất hợp pháp của những kẻ xài chùa. Một nhãn hiệu nổi tiếng đặc biệt nhạy cảm với việc sao chép bởi vì điều đó đem lại cho những kẻ xài chùa sự công nhận ngay lập tức với chi phí tối thiểu để đưa sản phẩm ra thị trường và

tiếp thị. Kẻ xài chùa có thể lựa chọn sử dụng nhãn hiệu nổi tiếng nào đó do sự nổi tiếng của nó ở Việt Nam và nhận được những lợi thế của sự nổi tiếng từ tài sản của chủ sở hữu nhãn hiệu nổi tiếng một cách đơn giản. Những người sao chép nhãn hiệu nổi tiếng nhằm thu được nhiều lợi nhuận nhất với ít nỗ lực nhất phục vụ cho việc làm giàu của họ. Tuy nhiên, mặc dù việc trừng phạt những kẻ xài chùa do ý đồ xấu của họ dường như là công bằng và hợp lý, nhưng việc đem lại sự bảo hộ tương xứng cho các chủ sở hữu nhãn hiệu nổi tiếng lại có ý nghĩa quan trọng hơn. Tại sao Việt Nam không dành cho chủ sở hữu nhãn hiệu nổi tiếng một số ngoại lệ?

Lý do nữa tại sao chúng ta cần nhấn mạnh vào danh tiếng của nhãn hiệu nổi tiếng nhằm ngăn ngừa việc làm loãng khả năng của các nhãn hiệu nổi tiếng trong nhận diện và phân biệt các hàng hóa và dịch vụ. Việc làm loãng khả năng của nhãn xuất hiện khi có sự gắn kèm gây ảnh hưởng bất lợi đến khả năng phân biệt của nhãn hiệu. Trong tâm trí người tiêu dùng Việt Nam, nhãn hiệu nổi tiếng có thể gắn liền với các sản phẩm và dịch vụ của chủ sở hữu nhãn hiệu, qua đó giúp người tiêu dùng phân biệt các sản phẩm và dịch vụ này với các sản phẩm và dịch vụ tương tự. Do đó, việc gắn liền nhãn hiệu nổi tiếng đó với các sản phẩm khác của chủ sở hữu nhãn sao chép làm giảm khả năng phân biệt của nhãn hiệu. Việc làm loãng khả năng của nhãn hiệu nổi tiếng cũng có thể xuất hiện khi việc gắn kèm làm hại đến thanh danh của nhãn hiệu nổi tiếng. Người tiêu dùng Việt Nam có vẻ rất dễ nhầm lẫn tin rằng chủ sở hữu của nhãn sao chép được sở hữu hoặc được cấp phép bởi chủ sở hữu hợp pháp của nhãn hiệu nổi tiếng. Khi không thỏa mãn với các dịch vụ của chủ sở hữu nhãn sao chép, người tiêu dùng có thể kêu ca, phàn nàn, đổ lỗi một cách nhầm lẫn cho chủ sở hữu hợp pháp của nhãn hiệu nổi tiếng và thanh danh của nhãn hiệu nổi tiếng có thể vì đó bị thiệt hại nghiêm trọng. Thậm chí nếu chất lượng dịch vụ vẫn ở mức thỏa mãn, thì việc sử dụng nhãn hiệu nổi tiếng như vậy vẫn có thể làm hại đến thanh danh của nhãn hiệu nổi tiếng bởi vì chủ sở hữu của nhãn hiệu nổi tiếng không còn khả năng kiểm soát thanh danh của mình nữa.

Ở một số nước nơi các nhãn hiệu nổi tiếng được bảo hộ chống lại sự làm loãng nhãn hiệu, không cần chứng minh yếu tố gây nhầm lẫn, cũng không cần trình bày sự cạnh tranh giữa các hàng hóa của nguyên đơn và của bị đơn. Do đó, có thể sử dụng biện pháp phòng vệ chống làm loãng đối với những người sử dụng nhãn tương tự gây nhầm lẫn thậm chí cho các hàng hóa và dịch vụ không có mối quan hệ với các hàng hóa và dịch vụ của nhãn hiệu nổi tiếng. Nếu Việt Nam có quy định về ngoại lệ làm loãng, có thể ngăn chặn được việc bị đơn sử dụng nhãn hiệu của nguyên đơn nào cho mục đích thương mại, cho dù các hàng hóa của bị đơn không cạnh tranh với hàng hóa của nguyên đơn. Việt Nam cần phải đối mặt với những vấn đề này để xem xét xem có cần loại bỏ sự không rõ ràng trong việc bảo hộ nhãn hiệu nổi tiếng hay không.

Một cách cho các chủ sở hữu nhãn nước ngoài nổi tiếng tránh phải dựa vào ngoại lệ nhãn hiệu nổi tiếng như hiện nay là sử dụng các nhãn của họ ở Việt Nam. Tuy nhiên, cho dù họ có làm như vậy, phạm vi bảo hộ có thể không được đủ rộng như họ trông đợi. Dường như việc bắt buộc mở rộng việc kinh doanh trên trường quốc tế chỉ nhằm để tránh sự ăn cắp nhãn hiệu là không mang tính thực tế, nhưng lựa chọn này có thể là giải pháp tạm thời phù hợp cho đến khi có những sửa đổi trong việc bảo hộ nhãn hiệu nổi tiếng ở Việt Nam.

Các lĩnh vực khác:

Tài chính

- Quyết định số 527/QĐ-TTg ngày 23/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Chương trình quản lý nợ nước ngoài trung hạn giai đoạn 2009 - 2012";
- Quyết định số 62/2009/QĐ-UBND ngày 21/04/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc điều chuyển nhiệm vụ quản lý nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài từ Sở Ngoại vụ sang Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Quyết định số 63/2009/QĐ-TTg ngày 20/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành cơ chế quản lý tài chính và biên chế đối với ngành Hải quan năm 2009 và năm 2010;
- Quyết định số 470/QĐ-TTg ngày 13/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống rửa tiền;
- Quyết định số 457/QĐ-TTg ngày 05/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch vay và trả nợ nước ngoài năm 2009;
- Thông tư số 89/2009/TT-BTC ngày 29/04/2009 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư số 28/2007/TT-BTC ngày 03/04/2007 và Thông tư số 133/2007/TT-BTC ngày 14/11/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư từ nguồn trái phiếu Chính phủ;
- Thông tư số 88/2009/TT-BTC ngày 29/04/2009 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư số 27/2007/TT-BTC ngày 03/04/2007 và Thông tư số 130/2007/TT-BTC ngày 02/11/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước;
- Thông tư số 86/2009/TT-BTC ngày 28/04/2009 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư số 155/2007/TT-BTC ngày 20/12/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 45/2007/NĐ-CP 27/03/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh Bảo hiểm và Thông tư 156/2007/TT-BTC ngày 20/12/2007 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27/03/2007 của Chính phủ quy định chế độ tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm và doanh nghiệp môi giới bảo hiểm;
- Thông tư số 08/2009/TT-NHNN ngày 28/04/2009 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc hướng dẫn về mạng lưới hoạt động của tổ chức tài chính quy mô nhỏ;
- Thông tư số 82/2009/TT-BTC ngày 27/04/2009 của Bộ Tài chính về việc quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bán đấu giá cổ phần;

- Thông tư số 69/2009/TT-BTC ngày 03/04/2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn bổ sung mục lục ngân sách Nhà nước.

Ngân hàng

- Quyết định số 497/QĐ-TTg ngày 17/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ lãi suất vốn vay mua máy móc thiết bị, vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp và vật liệu xây dựng nhà ở khu vực nông thôn;
- Quyết định số 60/2009/QĐ-TTg ngày 17/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 14/2009/QĐ-TTg ngày 21/01/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế bảo lãnh cho doanh nghiệp vay vốn tại các ngân hàng thương mại;
- Quyết định số 837/QĐ-NHNN ngày 10/04/2009 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về lãi suất tái cấp vốn, lãi suất tái chiết khấu, lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với các ngân hàng;
- Quyết định số 831/QĐ-NHNN ngày 08/04/2009 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc bổ sung công ty tài chính tham gia thực hiện hỗ trợ lãi suất cho các tổ chức và cá nhân vay vốn ngân hàng để sản xuất - kinh doanh;
- Quyết định số 443/QĐ-TTg ngày 04/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ lãi suất cho các tổ chức, cá nhân vay vốn trung, dài hạn ngân hàng để thực hiện đầu tư mới để phát triển sản xuất - kinh doanh;
- Thông tư số 07/2009/TT-NHNN ngày 17/04/2009 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc quy định về các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tài chính quy mô nhỏ;
- Thông tư số 06/2009/TT-NHNN ngày 09/04/2009 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc quy định chi tiết về chính sách cho vay ưu đãi lãi suất theo Chương trình hỗ trợ các huyện nghèo tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ;
- Thông tư số 05/2009/TT-NHNN ngày 07/04/2009 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc quy định chi tiết thi hành việc hỗ trợ lãi suất đối với các tổ chức, cá nhân vay vốn trung, dài hạn ngân hàng thực hiện đầu tư mới để phát triển sản xuất - kinh doanh.

Thuế

- Quyết định số 443/QĐ-TCT ngày 29/04/2009 của Tổng cục Thuế về việc ban hành Quy trình quản lý đăng ký thuế;

- Quyết định số 7041/QĐ-CT-THNVDT ngày 29/04/2009 của Cục Thuế thành phố Hà Nội về việc ban hành Bảng giá tối thiểu tính lệ phí trước bạ một số loại tài sản như: tàu thuyền, ô tô, xe máy, súng săn, súng thể thao;
- Quyết định số 422/QĐ-TCT ngày 22/04/2008 của Tổng cục Thuế về việc ban hành Quy trình quản lý kê khai thuế, nộp thuế và kế toán thuế;
- Quyết định số 64/2009/QĐ-TTg ngày 20/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành cơ chế quản lý tài chính và biên chế đối với ngành Thuế năm 2009 và năm 2010;
- Quyết định số 720/QĐ-BTC ngày 09/04/2009 của Bộ Tài chính về việc công bố giá bán điện thương phẩm bình quân áp dụng làm giá tạm tính thuế tài nguyên nước thiên nhiên sản xuất thủy điện năm 2009;
- Thông tư số 81/2009/TT-BTC ngày 22/04/2009 của Bộ Tài chính về việc điều chỉnh thuế suất thuế xuất khẩu đối với mặt hàng gỗ thuộc nhóm 44.07 trong Biểu thuế xuất khẩu;
- Thông tư số 85/2009/TT-BTC ngày 28/04/2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 58/2009/QĐ-TTg ngày 16/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ bổ sung một số giải pháp về thuế nhằm thực hiện chủ trương kích cầu đầu tư và tiêu dùng, ngăn chặn suy giảm kinh tế, tháo gỡ khó khăn đối với doanh nghiệp;
- Thông tư số 77/2009/TT-BTC ngày 14/04/2009 của Bộ Tài chính về việc điều chỉnh mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi và thức ăn chăn nuôi trong Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi;
- Thông tư số 76/2009/TT-BTC ngày 13/04/2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc điều chỉnh mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng phân bón trong Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi;
- Thông tư số 75/2009/TT-BTC ngày 13/04/2009 của Bộ Tài chính về việc bổ sung Quyết định số 106/2007/QĐ-BTC ngày 20/12/2007 và các Quyết định sửa đổi bổ sung của Bộ trưởng Bộ Tài chính về thuế suất thuế nhập khẩu thép xây dựng;
- Thông tư số 73/2009/TT-BTC ngày 13/04/2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng thuộc nhóm 2710 tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi;
- Thông tư số 72/2009/TT-BTC ngày 09/04/2009 của Bộ Tài chính về việc điều chỉnh mức thuế suất thuế xuất khẩu đối với nhóm 25.22 trong Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi;
- Thông tư số 68/2009/TT-BTC ngày 03/04/2009 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi mã số và mức thuế suất thuế nhập khẩu đối với nhóm 03.06 và nhóm 03.07 trong Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi;

- Thông tư số 67/2009/TT-BTC ngày 03/04/2009 của Bộ Tài chính về việc điều chỉnh mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng thuộc nhóm 74.11 trong Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.

Chứng khoán

- Quyết định số 253/QĐ-UBCK ngày 24/04/2009 của Ủy ban chứng khoán nhà nước về việc ban hành Quy định về niêm yết và giao dịch Trái phiếu Chính phủ phát hành bằng ngoại tệ tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Thông tư số 09/2009/TT-BLĐTBXH ngày 22/04/2009 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn chuyển xếp lương và thực hiện chế độ thưởng an toàn đối với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Thương mại

- Quyết định số 2095/QĐ-BCT ngày 29/04/2009 của Bộ Công Thương về việc ban hành Danh mục chi tiết hàng hóa sản xuất hàng hóa trong nước được hưởng hỗ trợ lãi suất vốn vay theo Quyết định số 497/QĐ-TTg ngày 17/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ;
- Quyết định số 870/QĐ-BCĐASW ngày 27/04/2009 của Ban Chỉ đạo quốc gia về Cơ chế một cửa ASEAN về việc ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo quốc gia về Cơ chế một cửa ASEAN giai đoạn 2008 - 2012;
- Quyết định số 57/2009/QĐ-TTg ngày 16/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Hiệp định giữa Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nhật Bản về Đối tác Kinh tế và Hiệp định thực hiện giữa Chính phủ Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Nhật Bản theo điều 10 của Hiệp định Đối tác Kinh tế giữa Việt Nam và Nhật Bản;
- Quyết định số 53/2009/QĐ-TTg ngày 10/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt các Phụ lục 6,8 và 14 của Hiệp định GMS;
- Quyết định số 440/QĐ-BKH ngày 08/04/2009 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc phê duyệt Danh mục các hoạt động xúc tiến đầu tư thuộc Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia năm 2009;
- Thông tư số 78/2009/TT-BTC ngày 20/04/2009 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 75/2007/TT-BTC ngày 05/07/2007 hướng dẫn về cơ chế thí điểm huy động kinh phí hỗ trợ công tác phòng, chống buôn lậu thuốc lá điều và sản xuất, buôn bán thuốc lá giả;

- Thông tư số 07/2009/TT-BCT ngày 09/04/2009 của Bộ Công Thương về việc cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng dệt may đối với một số chủng loại hàng xuất khẩu sang Hoa Kỳ;
- Thông tư số 70/2009/TT-BTC ngày 07/04/2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về thủ tục hải quan đối với xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất xăng, dầu và nhập khẩu nguyên liệu để sản xuất, chế biến xăng, dầu.

Lao động

- Nghị định số 33/2009/NĐ-CP ngày 06/04/2009 của Chính phủ về việc quy định mức lương tối thiểu chung;
- Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg ngày 29/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Hỗ trợ các huyện nghèo đẩy mạnh xuất khẩu lao động góp phần giảm nghèo bền vững giai đoạn 2009 - 2020;
- Thông tư số 11/2009/TT-BLĐTBXH ngày 24/04/2009 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng theo Nghị định số 34/2009/NĐ-CP ngày 06/04/2009 và Nghị định số 33/2009/NĐ-CP ngày 06/04/2009 của Chính phủ;
- Thông tư số 10/2009/TT-BLĐTBXH ngày 24/04/2009 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện mức lương tối thiểu chung đối với công ty Nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ;
- Thông tư Liên tịch số 03/2009/TTLT-BNV-BTC ngày 22/04/2009 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện mức lương tối thiểu chung từ ngày 01/05/2009 đối với cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp.

Giáo dục

- Quyết định số 61/2009/QĐ-TTg ngày 17/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học tư thục;
- Thông tư Liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/04/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo.

Giao thông vận tải

- Quyết định số 62/2009/QĐ-TTg ngày 20/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc miễn tiền thuê đất để xây dựng trạm bảo dưỡng, sửa chữa, bãi đỗ xe của doanh nghiệp kinh doanh vận tải hành khách công cộng;

- Quyết định số 970/QĐ-BGTVT ngày 15/04/2009 của Bộ Giao thông Vận tải về việc công bố đường thủy nội địa quốc gia;
- Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh định hướng quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050;
- Thông tư số 02/2009/TT-BGTVT ngày 03/04/2009 của Bộ Giao thông Vận tải về việc quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt.

Xây dựng

- Quyết định số 60/2009/QĐ-UBND ngày 09/04/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách Nhà nước của thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 439/QĐ-TTg ngày 03/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án nâng cấp, xây dựng mới các hồ chứa nước ngọt và xây dựng hệ thống thủy lợi trên các đảo có đông dân cư;
- Thông tư số 05/2009/TT-BXD ngày 15/04/2009 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình;
- Thông tư liên tịch số 04/2009/TTLT/BXD-BCA ngày 10/04/2009 của Bộ Xây dựng, Bộ Công an về việc hướng dẫn thực hiện việc cấp nước phòng cháy, chữa cháy tại đô thị và khu công nghiệp.

Đất đai - Bất động sản

- Quyết định số 67/2009/QĐ-TTg ngày 24/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số cơ chế, chính sách phát triển nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị;
- Quyết định số 66/2009/QĐ-TTg ngày 24/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số cơ chế, chính sách phát triển nhà ở cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp thuê;
- Quyết định số 65/2009/QĐ-TTg ngày 24/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số cơ chế, chính sách phát triển nhà ở cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề thuê;
- Quyết định số 59/2009/QĐ-UBND ngày 07/04/2009 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định về trình tự, thủ tục và cơ chế thực hiện khi Nhà nước thu hồi đất đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và tổ chức, cá nhân nước ngoài vi phạm pháp luật đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Thông tư số 06/2009/TT-BXD ngày 17/04/2009 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung của Quy chế quản lý trụ sở, nhà làm việc các đơn vị sự nghiệp công lập ban hành kèm theo Quyết định số 141/2008/QĐ-TTg ngày 22/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ;
- Thông tư số 03/2009/TT-BKH ngày 16/04/2009 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn lựa chọn nhà đầu tư thực hiện đầu tư dự án có sử dụng đất.

Khoa học công nghệ

- Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23/04/2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;
- Thông tư số 08/2009/TT-BKHCN ngày 08/04/2009 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn về yêu cầu, trình tự, thủ tục đăng ký thủ tục hoạt động đánh giá sự phù hợp;
- Thông tư số 09/2009/TT-BKHCN ngày 08/04/2009 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn về yêu cầu, trình tự, thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp;
- Thông tư số 06/2009/TT-BKHCN ngày 03/04/2009 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn về điều kiện, thủ tục xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân.

Bưu chính – Viễn thông

- Quyết định số 518/QĐ-BTTTT ngày 21/04/2009 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công nhận Công viên phần mềm Quang Trung là Khu Công nghệ thông tin tập trung;
- Quyết định số 50/2009/QĐ-TTg ngày 03/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành "Quy chế quản lý Chương trình phát triển công nghiệp phần mềm và Chương trình phát triển công nghiệp nội dung số Việt Nam";
- Thông tư số 71/2009/TT-BTC ngày 07/04/2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn đặt hàng, quản lý tài chính trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ phát thanh, truyền hình trực tuyến trên Internet phục vụ người Việt Nam ở nước ngoài của Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện giai đoạn 2008 - 2010.

Tư pháp

- Quyết định số 875/QĐ-BTP ngày 28/04/2009 của Bộ Tư pháp về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế;

- Quyết định số 874/QĐ-BTP ngày 28/04/2009 của Bộ Tư pháp về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Pháp luật hình sự - hành chính;
- Quyết định số 809/QĐ-BTP ngày 16/04/2009 của Bộ Tư pháp về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Pháp luật quốc tế;
- Quyết định số 808/QĐ-BTP ngày 16/04/2009 của Bộ Tư pháp về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật;
- Thông tư liên tịch số 01/2009/TTLT-BTP-BNV ngày 28/04/2009 của Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban Nhân dân cấp huyện và công tác tư pháp của Ủy ban Nhân dân cấp xã;
- Thông tư số 23/2009/TT-BCA(V19) ngày 22/04/2009 của Bộ Công an về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 76/2003/NĐ-CP ngày 27/06/2003 quy định và hướng dẫn cụ thể việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục và Nghị định số 125/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 76/2003/NĐ-CP.

Nội vụ

- Quyết định số 28/2009/QĐ-UBND ngày 03/04/2009 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Nội vụ thành phố Hồ Chí Minh;
- Thông tư số 04/2009/TT-BNV ngày 29/04/2009 của Bộ Nội vụ về việc sửa đổi khoản 3, khoản 4 Điều 5 Thông tư số 02/2009/TT-BNN ngày 19/03/2009 của Bộ Nội vụ hướng dẫn triển khai thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng Nhân dân huyện, quận, phường;
- Thông tư số 03/2009/TT-BNV ngày 29/04/2009 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn về tên gọi của Văn phòng Ủy ban Nhân dân huyện, quận và biểu tên cơ quan Ủy ban Nhân dân huyện, quận, phường nơi thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng Nhân dân.

Nông nghiệp

- Nghị định số 40/2009/NĐ-CP ngày 24/04/2009 của Chính phủ về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;
- Quyết định số 1149/QĐ-BNN-PC ngày 23/04/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật;

- Thông tư số 23/2009/TT-BNN ngày 29/04/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc ban hành quy định kiểm tra, giám sát vệ sinh thú y đối với sản xuất, kinh doanh mật ong;
- Quyết định số 56/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 13/2009/QĐ-TTg ngày 21/01/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc sử dụng vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước để tiếp tục thực hiện các chương trình kiên cố hóa kênh mương, phát triển đường giao thông nông thôn, cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản và cơ sở hạ tầng làng nghề ở nông thôn giai đoạn 2009 - 2015;
- Thông tư số 22/2009/TT-BNN ngày 28/04/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc hướng dẫn yêu cầu về giống vật nuôi, kiểm dịch vận chuyển giống vật nuôi đảm bảo an toàn dịch bệnh phát triển chăn nuôi.

Doanh nghiệp

- Quyết định số 63/2009/QĐ-UBND ngày 27/04/2009 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 31/2009/QĐ-UBND ngày 18/04/2009 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phân công, ủy quyền giải quyết một số thủ tục thuộc chức năng quản lý hành chính Nhà nước đối với các doanh nghiệp Nhà nước và các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 30/2009/QĐ-UBND ngày 13/04/2009 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế chức và hoạt động của Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố.

Văn bản khác

- Nghị định số 35/2009/NĐ-CP ngày 07/04/2009 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Tài nguyên và Môi trường;
- Nghị định số 31/2009/NĐ-CP ngày 01/04/2009 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2001/NĐ-CP ngày 24/08/2001 về quản lý và sử dụng con dấu;
- Quyết định số 492/QĐ-TTg ngày 16/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thành lập vùng kinh tế trọng điểm vùng đồng bằng sông Cửu Long;
- Quyết định số 51/2009/QĐ-TTg ngày 08/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phái đoàn đại diện thường trực nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam bên cạnh Liên

Hợp Quốc, Tổ chức Thương mại Thế giới và các tổ chức quốc tế khác tại Giơ-ne-vơ;

- Quyết định số 02/2009/QĐ-KTNN ngày 07/04/2009 của Kiểm toán Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế soạn thảo, thẩm định và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Kiểm toán Nhà nước.

Địa chỉ liên hệ

Trụ sở Hà Nội

Phạm Nghiêm Xuân Bắc

Tổng Giám đốc

Phạm Minh Hải

Giám đốc Văn phòng Tư vấn

Lê Quỳnh Anh

Giám đốc Công ty Luật

Lê Thị Kim Dung

Giám đốc Văn phòng Sở hữu Trí tuệ

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội

49 phố Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 84-4-3934 0629 / 3826 4797 - Fax: 84-4-3934 0631

E-mail: vision@hn.vnn.vn

Chi nhánh tại TP HCM

Lưu Tiến Ngọc

Giám đốc Văn phòng TP HCM

Geoffrey Hugh Sutherland

Luật sư Nước ngoài

Phòng 1801, tầng 18, Saigon Trade Centre

37 phố Tôn Đức Thắng, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 84-8-3823 6495 - Fax: 84-8-3823 6496

E-mail: hcmvision@hcm.vnn.vn

www.vision-associates.com